

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG NĂNG  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 26 tháng 12 năm 2022  
“V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Trang.*

*Các hội thẩm nhân dân:*

**1/ Ông Trần Đình Long.**

**2/ Ông Y Míp Niê.**

*Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Bà Lê Trịnh Xuân Trang - Kiểm sát viên.*

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 260/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐST-DS ngày 15/12/2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1980. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đ.

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1976. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2016 bà và ông Nguyễn Đăng T cưới nhau trên tình thân tự nguyện yêu thương nhau, đến năm 2017 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Đ theo đúng quy định. Cuộc sống chung hạnh phúc trong một thời gian ngắn thì đến năm 2021 hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, lý do tính tình hai người không hợp nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông T.

- Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung là cháu Nguyễn Đăng T1, sinh ngày 12/02/2017, bà yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng từ ông Tuấn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Nguyễn Đăng T tại phiên tòa hôm nay vắng mặt, quá trình giải quyết, ông T trình bày:*

Năm 2016 ông và bà Nguyễn Thị Thu H cưới nhau trên tinh thần tự nguyện yêu thương nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Đ. Cuộc sống chung hạnh phúc trong một thời gian ngắn thì đến năm 2021 hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, lý do tính tình ông và bà H không hợp nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và bà H có yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

- Về con chung: Ông đồng ý giao con chung là cháu Nguyễn Đăng T1, sinh ngày 12/02/2017 cho bà H nuôi, không trợ cấp nuôi con cho và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở việc đi lại thăm nom con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng nhận định về các hoạt động tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu H; Giao cháu Nguyễn Đăng T1, sinh ngày 12/02/2017 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bà H.

Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ theo giấy chứng nhận kết hôn số 55/01/2017 ngày 03/4/2017 của UBND xã P, thì xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Đăng T và bà Nguyễn Thị Thu H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, lý do tính tình hai người không hợp nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ tháng 8/2022 đến nay hai người đã sống ly thân.

Quá trình giải quyết vụ án, ông T xác nhận hiện nay vợ chồng ông T đã ly thân với nhau và ông cũng đồng ý ly hôn với bà H.

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, cho bà H ly hôn với ông T.

[3.2] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, bà H và ông T có 01 con chung tên là Nguyễn Đăng T1, sinh ngày 12/02/2017. Hiện nay cháu T1 đang ở với bà H. Quá trình giải quyết bà H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và ông T cũng đồng ý.

Căn cứ theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử căn giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng về nội dung vụ án là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Đăng T.

[2] Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Đăng T1, sinh ngày 12/02/2017 cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông Nguyễn Đăng T không phải trợ cấp nuôi con chung cho bà Nguyễn Thị Thu H.

Không ai có quyền cản trở việc đi lại thăm nom con chung.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009202 ngày 15 tháng 9 năm 2022. Bà Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Thu Trang**

